TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 312/2020 /HNGĐ-ST
Ngày: 02/10/2020
V/v " Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Kinh.

2. Ông Nguyễn Văn Tươi .

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam *tham gia phiên toà:* Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu T - Sinh năm 1992. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thanh C, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn Q – Sinh năm 1986. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Thanh C, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 5 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Bà Võ Thị Thu T trình bày:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị Thu T và Ông Đỗ Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 28 tháng 4 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng đã sinh được hai con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai người đôi lúc chưa hiểu, thường xuyên cải nhau những chuyện không đáng có. Ông Đỗ Văn Q còn sử dụng ma túy, bà T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Q vẫn không chịu thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2019 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên Bà Võ Thị Thu T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Văn Q.

2. Về con chung: Có 02 con chung.

Đỗ Thị Thảo N - Sinh ngày 05 tháng 02 năm 2010 và Đỗ Văn Nguyên D – Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2013. Nếu ly hôn, bà Võ Thị Thu T yêu cầu được nuôi con Đỗ Thị Thảo N và Đỗ Văn Nguyên D. Bà Võ Thị Thu T không yêu cầu Ông Đỗ Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết; về nợ chung: Không có.

Ngoài yêu cầu trên bà Võ Thị Thu T không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Đỗ Văn Q không có mặt tại phiên toà.

Sau khi Toà án thụ lý vụ án, đã tiến hành các thủ tục theo quy định của BLTTDS, triệu tập đương sự nhưng ông Đỗ Văn Q không chấp hành giấy triệu tập. Toà án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì xác định ông Q vẫn đang sinh sống, làm việc và cư trú tại thôn Thanh C, xã Điện P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nhưng cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập cũng như các giấy tờ khác của Toà án gởi cho ông Q.

Toà án tiến hành làm thủ tục thực hiện việc niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông Đỗ Văn Q vẫn không chấp hành giấy triệu tập của Toà án.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập cũng như các quy định khác của pháp luật. VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, 35, 39 của BLTTDS; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thu T đối với ông Đỗ Văn Q. Về con chung giao con là Đỗ Thị Thảo N và Đỗ Văn Nguyên D bà Võ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà T không yêu cầu Ông Đỗ Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết; về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Võ Thị Thu T khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Đỗ Văn Q và yêu cầu nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS. Thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về tố tụng: Ông Đỗ Văn Q không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, Toà án đã tiến hành lập thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại điều 179 của BLTTDS nhưng ông Đỗ Văn Q vẫn không đến Toà án. Căn cứ vào Điều 227 của BLTTDS Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Đỗ Văn Q.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Thu T và ông Đỗ Văn Q là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng đã có 02 con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T khai là do cả hai người đôi lúc chưa hiểu, thường xuyên cải nhau những chuyện không đáng có. Ông Q còn sử dụng ma túy, bà T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông Q vẫn không chịu thay Đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 06/2020 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà Võ Thị Thu T làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đỗ Văn Q.

HĐXX xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Q đã mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy ông Đỗ Văn Q có mặt tại địa phương nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Không đến Tòa án trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật. Như vậy, đời sống chung giữa bà Võ Thị Thu T và ông Đỗ Văn Q không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho bà Võ Thị Thu T được ly hôn ông Đỗ Văn Q là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà T và ông Q có 02 con chung:

- Đỗ Thị Thảo N - Sinh ngày 05 tháng 02 năm 2010

- Đỗ Văn Nguyên D – Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2013.

Hiện nay hai con Đỗ Thị Thảo N và Đỗ Văn Nguyên D đang sống với bà T. Bà T yêu cầu được nuôi hai con Đỗ Thị Thảo N và Đỗ Văn Nguyên D. Bà Võ Thị Thu T không yêu cầu Ông Đỗ Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ. Xét thấy cháu Đỗ Thị Thảo N và Đỗ Văn Nguyên D còn nhỏ nên việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục rất cần thiết trong giai đoạn này. Các con của bà T cũng có nguyện vọng được sống với bà T sau khi ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên giao cháu Đỗ Thị Thảo N - Sinh ngày 05 tháng 02 năm 2010 và Đỗ Văn Nguyên D – Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2013 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Võ Thị Thu T không yêu cầu Ông Đỗ Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận; về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí:Căn cứ điều 147 của BLTTDS; Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Võ Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì *các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Thu T và ông Đỗ Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con Đỗ Thị Thảo N - Sinh ngày 05 tháng 02 năm 2010 và Đỗ Văn Nguyên D – Sinh ngày 06 tháng 6 năm 2013, cho Bà Võ Thị Thu T, trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà Võ Thị Thu T không yêu cầu Ông Đỗ Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đỗ Văn Q được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Võ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNST đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002527 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Võ Thị Thu T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Điền

Nơi nhận
- Toà án Tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- CCTHADS thị xã;
- UBND xã Điện Phương;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạn Hữu Kinh **Nguyễn Văn Tươi** **Thái Điền**

Nơi nhận
- Toà án Tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Các đương sự;
- CCTHADS thị xã;
- UBND xã Điện Phương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Điền